

Số: 542/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết tại Trung tâm hành chính công huyện Sơn Hà

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 65/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Trung tâm hành chính công huyện Sơn Hà;

Căn cứ Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và một số cơ quan hoạt động trên địa bàn cấp huyện của tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện Sơn Hà tại Công văn số 322/UBND-VP ngày 15/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết tại Trung tâm hành chính công huyện Sơn Hà, cụ thể như sau:

1. Danh mục 183 thủ tục hành chính được tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết tại Trung tâm hành chính công huyện Sơn Hà.

(Có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo)

2. Đối với những thủ tục hành chính còn lại thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện Sơn Hà chưa đưa vào tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết tại Trung tâm hành chính công huyện Sơn Hà thì được thực hiện tại cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện.

Điều 2. UBND huyện Sơn Hà có trách nhiệm:

1. Niêm yết, đăng tải công khai, đầy đủ tại trụ sở cơ quan và trên Trang thông tin điện tử cơ quan Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết tại Trung tâm hành chính công huyện Sơn Hà nêu tại Khoản 1 Điều 1 và Danh mục thủ tục hành chính chưa đưa vào tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết tại Trung tâm hành chính công huyện Sơn Hà (UBND huyện tự lập Danh mục thủ tục hành chính chưa đưa vào tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết tại Trung tâm hành chính công huyện Sơn Hà).

2. Thực hiện việc giải thể Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa hiện đại tại UBND huyện Sơn Hà kể từ ngày Trung tâm hành chính công huyện Sơn Hà đi vào hoạt động và bố trí, sắp xếp, phân công lại việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết đối với thủ tục hành chính chưa đưa vào Trung tâm hành chính công huyện Sơn Hà, đảm bảo thuận lợi cho tổ chức, công dân khi đến giao dịch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Sơn Hà và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- VPUB: PCVP, NC, TTHCC, CBTH;
- Lưu: VT, KSTTHC (latin45).



Phạm Trường Thọ

DANH MỤC



hành chính tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết tại
Trung tâm hành chính công huyện Sơn Hà
Số 541/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên thủ tục hành chính
I	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh
3	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh
4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
II	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ
6	Đăng ký hợp tác xã
7	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
8	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã
9	Đăng ký khi hợp tác xã chia
10	Đăng ký khi hợp tác xã tách
11	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất
12	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập
13	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất)
14	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)
15	Cấp lại giấy chứng nhận đăng lý hợp tác xã (khi bị hư hỏng)
16	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)
17	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)

Stt	Tên thủ tục hành chính
18	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
19	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã
20	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã
21	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
22	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
23	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)
24	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã
III	LĨNH VỰC ĐẤU THẦU
25	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư
26	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư
27	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu
28	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu
IV	LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC
29	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
30	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
31	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
32	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu
33	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu
34	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu
35	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
36	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
37	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
38	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
39	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

Stt	Tên thủ tục hành chính
40	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
41	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện
42	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
43	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
44	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
45	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
V	LĨNH VỰC XÂY DỰNG
46	Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh <i>(bao gồm công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động)</i>
47	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh <i>(bao gồm công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động)</i>
VI	LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT
48	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh
VII	LĨNH VỰC CHỨNG THỰC
49	Cấp bản sao từ sổ gốc
50	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận
51	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận
52	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực

Stt	Tên thủ tục hành chính
	không ký, không điểm chỉ được)
53	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
54	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch
55	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
56	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp
57	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp
58	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản
59	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản
60	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản
VIII	LĨNH VỰC HỘ TỊCH
61	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài
62	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài
63	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài
64	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
65	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
66	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài
67	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài
68	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc
69	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
70	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
71	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)
72	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài
73	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy

Stt	Tên thủ tục hành chính
	tờ cá nhân
74	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài
75	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài
76	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch
IX	LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC
77	Giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu
78	Giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai
X	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
79	Cấp Giấy chứng nhận kinh tế trang trại
80	Cấp đổi Giấy chứng nhận kinh tế trang trại
81	Cấp lại Giấy chứng nhận kinh tế trang trại
XI	LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ
82	Cấp giấy phép kinh doanh karaoke (do cơ quan cấp giấy phép kinh doanh cấp huyện cấp)
XII	LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET
83	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
84	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
85	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
86	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
XIII	LĨNH VỰC XUẤT BẢN
87	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy
88	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy
XIV	LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
89	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản
90	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường
XV	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC
91	Đăng ký khai thác nước dưới đất
92	Lấy ý kiến UBND cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có

Stt	Tên thủ tục hành chính
	chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh
XVI	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
93	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện
94	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư
95	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất
96	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân
97	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
98	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định
99	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
100	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
101	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề
102	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu
103	Tách thửa hoặc hợp thửa đất
104	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và

Stt	Tên thủ tục hành chính
	tài sản khác gắn liền với đất
105	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp
106	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện
107	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu
108	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
109	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất
110	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp
111	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý
112	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở
113	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng
114	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
115	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; chuyển quyền sử dụng đất của hộ gia đình vào doanh nghiệp tư nhân

Stt	Tên thủ tục hành chính
116	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất
117	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất
118	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền
119	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân
XVII	LĨNH VỰC GIAO THÔNG
120	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa
121	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa
122	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa
123	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật
124	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
125	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
126	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác
127	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
128	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
129	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường do UBND cấp huyện quản lý
130	Cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường do UBND cấp huyện quản lý
131	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên các tuyến đường do

Stt	Tên thủ tục hành chính
	UBND cấp huyện quản lý
132	Chấp thuận và cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của trên các tuyến đường do UBND cấp huyện quản lý
133	Cấp phép thi công công trình thiết yếu trên các tuyến đường do UBND cấp huyện quản lý xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo
134	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công nút giao của đường nhánh đầu nối vào các tuyến đường do UBND cấp huyện quản lý
135	Cấp giấy phép thi công nút giao của đường nhánh đầu nối vào các tuyến đường do UBND cấp huyện quản lý
XVIII	LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI
136	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật, người khuyết tật mang thai nuôi con dưới 36 tháng tuổi)
137	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
138	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
139	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp
140	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng)
141	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)
142	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc
143	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng
144	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em
145	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc UBND cấp huyện
146	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc UBND cấp huyện

Stt	Tên thủ tục hành chính
147	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
148	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
149	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
150	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
151	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
152	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện
153	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện
154	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện
155	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện
XIX	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG
156	Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ
157	Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chinh hình; đi điều trị phục hồi chức năng
158	Hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ
159	Xác nhận liệt sĩ
160	Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác
161	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ
162	Đổi hoặc cấp lại Bằng Tổ quốc ghi công
163	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ
164	Đề nghị phong tặng, truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”
165	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng
166	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động

Stt	Tên thủ tục hành chính
167	Giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh
168	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
169	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
170	Giải quyết chế độ trợ cấp đối với người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày
171	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
172	Giải quyết chế độ trợ cấp bệnh binh
173	Đề nghị giải quyết chế độ mai táng phí đối với Cựu chiến binh từ trần
174	Giải quyết chế độ, chính sách theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 của Thủ tướng chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo diện dân chính
175	Giải quyết chế độ mai táng phí theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc
176	Giải quyết chế độ mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần
177	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng khi người có công từ trần
178	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ
179	Sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công
XX	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
180	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên
XXI	LĨNH VỰC CẤP, QUẢN LÝ CHỨNG MINH NHÂN DÂN
181	Cấp mới Chứng minh nhân dân
182	Cấp lại Chứng minh nhân dân

Stt	Tên thủ tục hành chính
183	Cấp đổi Chứng minh nhân dân
